

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ Hội Đông y thành phố Yên Bái
khóa VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 493/TTr-SNV ngày 9/9/2020 về việc phê duyệt Điều lệ Hội Đông y thành phố Yên Bái khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Đông y thành phố Yên Bái khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Đại hội Hội Đông y thành phố Yên Bái khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 05/8/2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái; Chủ tịch Hội Đông y thành phố Yên Bái; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. na

Nơi nhận: fn

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (VX);
- Phó Chánh Văn phòng (VX);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NV.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Tiến

ĐIỀU LỆ

Hội Đông y thành phố Yên Bái, nhiệm kỳ 2020-2025

*(Ban hành theo Quyết định số 2125/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Đông y thành phố Yên Bái.
2. Tên tiếng Anh: Không.
3. Biểu tượng: Lấy biểu tượng của Hội Đông y Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Đông y thành phố Yên Bái (viết tắt là Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp hành nghề đông y, đông dược, hoạt động trong các lĩnh vực khám, chữa bệnh bằng đông y; kế thừa, phát huy, phát triển bảo tồn di sản văn hóa dân tộc thuộc lĩnh vực đông y trên địa bàn thành phố.
2. Hội tập hợp, đoàn kết những người hành nghề đông y, đông dược trong thành phố Yên Bái, tự nguyện đem khả năng, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của mình cống hiến cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái (đường Tuệ Tĩnh, tổ dân phố số 12, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái).
3. Số điện thoại giao dịch: 02163.866.669

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực đông y, đông dược và trên địa bàn thành phố Yên Bái.
2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái, Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Hội Đông y thành phố là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Yên Bái.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội

1. Vận động, tập hợp, giáo dục y đức, y thuật cho những người hành nghề đông y, đông dược. Động viên mọi người đoàn kết mang tài năng, trí tuệ, kinh nghiệm vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Tổ chức khám chữa bệnh bằng đông y và các bài thuốc gia truyền để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, từng bước xã hội hóa nền đông y, đông dược trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

3. Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ lương y, lương dược trong thành phố ngày càng đông đảo về số lượng, đảm bảo chất lượng chuyên môn đáp ứng việc khám chữa bệnh bằng đông y trên địa bàn thành phố.

4. Vận động người có bài thuốc gia truyền công hiến cho Hội, hoặc truyền thụ cho người thân trong gia đình, dòng họ với mục đích bảo tồn và phát triển nền đông y, đông dược của thành phố.

5. Tham gia xây dựng, tư vấn, phản biện và giám định xã hội các vấn đề liên quan đến sự phát triển của hội và lĩnh vực hội hoạt động; bảo tồn, phát triển đông y, đông dược Việt Nam theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia ý kiến đối với người hành nghề đông y, người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh hiệu quả, giới thiệu để công nhận lương y hoặc người có bài thuốc gia truyền để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận Lương y và Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 7. Quyền hạn của Hội

1. Tạo điều kiện cho hội viên hành nghề, truyền nghề đông y, đông dược theo Điều lệ của Hội và pháp luật hiện hành. Chống lợi dụng danh nghĩa đông y để hành nghề mê tín dị đoan hoặc làm những việc trái với đạo đức của người thầy thuốc.

2. Bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên.

3. Tổ chức, hướng dẫn hoạt động đông y, đông dược của hội viên trong phạm vi toàn thành phố.

4. Tổ chức khám chữa bệnh điều trị bằng các phương pháp của đông y, hướng dẫn các phương pháp luyện tập để phòng bệnh, nâng cao sức khỏe cho nhân dân theo quy định của pháp luật; từng bước xã hội hóa nền đông y, đông dược trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

5. Suu tầm, thừa kế, ứng dụng các bài thuốc hay, các cây thuốc quý, các bài thuốc gia truyền chữa bệnh có hiệu quả, tổ chức nuôi trồng, bào chế thuốc nam để sử dụng, có kế hoạch bảo tồn, phát triển nguồn dược liệu trong thành phố.

6. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

8. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước cấp kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Tổng kết kinh nghiệm chuyên môn, nghiên cứu khoa học, kết hợp Đông y với Tây y, kết hợp phương pháp cổ truyền với hiện đại để chữa bệnh cho nhân dân.

11. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ khác của Hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Tiêu chuẩn:

Hội viên phải là lương y, lương dược, người làm thuốc gia truyền, thuốc dân tộc; bác sĩ, y sĩ, dược sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên có liên quan đến đông y và những người nghiên cứu đông y, đông dược hoặc đang hành nghề đông y, đông dược; có đạo đức nghề nghiệp, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được kết nạp vào Hội.

2. Hình thức hội viên gồm:

a) Hội viên chính thức: Là công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn thành phố Yên Bái, hoạt động trong lĩnh vực đông y, đông dược có đủ tiêu chuẩn, điều kiện nghề nghiệp và được kết nạp vào Hội.

b) Hội viên liên kết: Là công dân Việt Nam muốn hợp tác, giúp đỡ góp phần phát triển nền đông y, đông dược của thành phố, được Ban Chấp hành Hội Đông y thành phố Yên Bái (viết tắt là Ban Chấp hành Hội) công nhận.

c) Hội viên danh dự: Là công dân Việt Nam có uy tín, tâm huyết đóng góp vào sự nghiệp phát triển nền đông y, đông dược của thành phố, được Ban Chấp hành Hội chấp thuận.

Điều 9. Quyền của Hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ Hội viên (nếu có).
8. Được rút tên khỏi Hội khi không có điều kiện sinh hoạt, hoạt động trong tổ chức Hội.
9. Hội viên danh dự, hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội, quyền ứng cử, đề cử, tham gia Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội; thẻ hội viên

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: Công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Điều lệ này, có nguyện vọng gia nhập Hội thì gửi hồ sơ đến chi hội cơ sở xem xét và đề nghị Ban Chấp hành Hội quyết định kết nạp. Hội viên được công nhận gia nhập Hội kể từ ngày có quyết định kết nạp hội viên có hiệu lực thi hành.

2. Thủ tục ra Hội

a) Hội viên có nguyện vọng ra khỏi Hội thì gửi đơn đến chi hội nơi hội viên sinh hoạt và đề nghị Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

b) Hội viên không đóng hội phí theo quy định hoặc không sinh hoạt liên tục trong 06 tháng mà không có lý do chính đáng hoặc hội viên vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị xóa tên trong danh sách. Trường hợp nếu không tham gia sinh hoạt phải làm đơn trả lại thẻ, bàn giao công việc, kinh phí, trang thiết bị (nếu có) cho tổ chức Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Tổ chức, bộ máy của Hội Đông y thành phố Yên Bái:

a) Đại hội đại biểu;

b) Ban Chấp hành;

c) Ban Kiểm tra;

d) Phòng chẩn trị và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật (nếu có);

e) Chi hội trực thuộc Hội Đông y thành phố Yên Bái là: Chi hội khối khám chữa bệnh; Chi hội Đông y các xã, phường; các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hoạt động chuyên môn về đông y, đông dược.

Điều 13. Đại hội đại biểu

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu Hội Đông y thành phố Yên Bái (viết tắt là Đại hội đại biểu). Đại hội đại biểu được tổ chức 05 năm một lần do Ban Chấp hành Hội triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu, hoặc có ít nhất trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, báo cáo, tổng kết nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

b) Thảo luận, biểu quyết Điều lệ Hội (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hội.

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch hoạt động công tác hàng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 2/3 (hai phần ba) so với số Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quy định.

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tổ chức hội và hội viên theo quy định.

c) Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 16. Chi hội

1. Chi hội thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội cấp trên; chương trình, kế hoạch công tác của chi hội và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên.

2. Thực hiện thủ tục đề nghị kết nạp hội viên; biểu dương hội viên tiêu biểu; đề nghị các cấp khen thưởng hội viên có thành tích; đề nghị Ban Chấp hành xử lý kỷ luật đối với hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội. Xem xét, đề nghị Ban Chấp hành Hội cho ra khỏi Hội đối với hội viên có nguyện vọng ra khỏi Hội.

3. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, quan tâm, thăm hỏi, giúp đỡ hội viên. Tổ chức các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho hội viên.

4. Ban Chấp hành chi hội cơ sở họp thường kỳ 03 tháng một lần và có thể họp bất thường.

5. Trình tự, thủ tục thành lập chi hội cơ sở do Ban Chấp hành Hội hướng dẫn.

Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký Hội Đông y

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp luật của Hội, chịu trách nhiệm trước Hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành Hội.

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội.

d) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Hội.

đ) Cùng Phó Chủ tịch Hội lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các chi hội cơ sở.

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội thường trực.

2. Phó Chủ tịch Hội:

a) Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch Hội chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành trong trường hợp được Chủ tịch Hội phân công hoặc khi vắng mặt.

b) Phó Chủ tịch Hội chuyên trách: là người giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội.

3. Thư ký Hội giúp Ban Chấp hành Hội xây dựng chương trình, kế hoạch, ghi chép biên bản các kỳ họp Ban Chấp hành; soạn thảo các văn bản của Hội; giúp Chủ tịch Hội, Phó chủ tịch Hội một số công việc khi được phân công.

Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc chia tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của Hội viên, lệ phí gia nhập Hội (nếu có).
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao.
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ Hội.
- Chi mua sắm phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo Quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ.

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích của Hội.

Chương VI**KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT****Điều 21. Khen thưởng**

1. Cá nhân và tổ chức có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thì được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm Điều lệ Hội thì tùy mức độ sẽ bị khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Đông y thành phố Yên Bái mới có quyền sửa đổi bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tán thành và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật mới có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Đông y thành phố Yên Bái gồm 07 (bảy) Chương, 24 (hai bốn) Điều, đã được Đại hội Đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2020 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ban Chấp hành Hội Đông y thành phố Yên Bái có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

ĐVL

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Tiến